

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 12 /2025/DS-ST

Ngày: 05 / 8 /2025

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đức Thắm; Bà Nguyễn Thị Lan
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6, Thanh hoá.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6- Thanh hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 28 /2025 /TLST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp: “ *Hợp đồng vay tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03 /QĐXX-DS ngày 14 / 7/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tuấn Đ sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà A đường N, Tổ dân phố A P, phường Q, tỉnh Thanh hóa (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1962

Trú tại: Tổ dân phố E, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 /4/2025, bản tự khai ngày 01 tháng 4 năm 2025 quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn ông Phạm Tuấn Đ trình bày:

Theo giấy vay tiền ngày 08/01/2025, bà Nguyễn Thị H có vay của ông số tiền là 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) để lo công việc gia đình. Ông có nói bà H viết giấy vay ông số tiền 500.000.000 đồng và mang về nhà cho chồng ký vào. Sau mấy ngày ông mới biết không phải chữ ký của ông T1 chồng bà H. Theo giấy vay tiền bà H hẹn 05 ngày bà H sẽ trả tiền cho ông, nhưng đến hẹn bà H không trả tiền cho ông. Ông Đ đến nhà hỏi tiền nhưng bà H cứ khất lần mãi. Đây là tiền sương máu dành đã lâu của gia đình ông, nên ông làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả số tiền bà H vay. Ông Đ đề nghị tính lãi chậm trả theo quy định của pháp luật. Thời hạn tính lãi chậm trả của khoản vay là từ ngày 13/01/2025 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 26/5/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bà Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2025, bà có vay của ông Đ số tiền là 5000.000.000 đ (*năm trăm triệu đồng*) bà vay hộ cho vợ chồng anh Đặng Hà T và chị Bùi Thị N. Mục đích vay tiền anh Đ là để giúp anh T chị N đảo sổ tiền vay của Ngân hàng N1. Giấy tờ anh T và chị N thế chấp là quyền sử dụng đất của gia đình ông Lê Hồng T1 và bà Nguyễn Thị H. Đến hạn, chị N anh T không có tiền trả vào ngân hàng nên có nhờ bà viết giấy vay tiền của anh Đ để đảo sổ ngân hàng. Bà viết giấy vay tiền ông Đ số tiền 500.000.000 đồng, theo

thoả thuận sau 5 ngày kể từ ngày 08/01/2025 chị N anh T phải trả cho bà số tiền 500.000.000 đồng để bà trả số tiền trên cho ông Đ, nhưng đến nay anh T và chị N không trả cho bà, nên bà chưa có tiền trả cho ông Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) cùng với lãi suất theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị H thừa nhận có vay của ông Phạm Tuấn Đ số tiền 500.000.000 đồng, do bà chưa lấy được tiền của anh T và chị N nên bà chưa trả được cho ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc ông Phạm Tuấn Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền ông cho vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 08/01/2025 là quan hệ pháp luật: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại phường Q, tỉnh Thanh hóa. Căn cứ vào khoản 3 điều 26 điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 Thanh Hoá.

2] Về nội dung: Căn cứ giấy vay tiền ngày 08/01/2025 vợ chồng ông Lê Hồng T1 và bà Nguyễn Thị H có vay của ông Phạm Tuấn Đ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) để lo công việc gia đình. Theo ông Đ khai tại phiên tòa thời điểm ông Đ cho bà H và là thời điểm bà H nói bà H vay tiền ở ngân hàng N1 đến hạn trả, do chưa có tiền trả vào ngân hàng nên bà H vay để đảo sổ ngân hàng. Ông Đ cho vay và bảo bà H viết giấy vay và mang về cho chồng ký nhưng bà H không đưa cho ông T1 (chồng bà H) ký mà tự ký vào giấy tên ông T1. Sự việc bà H vay tiền ông Đ là thực tế. Sau khi đảo sổ ngân hàng, bà H không trả tiền cho ông Đ. Nay ông Đ đề nghị bà H phải trả cho ông số tiền đã vay của ông. Quá trình giải quyết bà Nguyễn Thị H thừa nhận việc có vay ông Đ số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), lời khai của bà H phù hợp với giấy vay tiền ngày 08/01/2025 do bà H nên xét thấy cần phải chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, việc đề nghị của nguyên đơn là phù hợp với các quy định của pháp luật nên buộc bà H phải trả số tiền đã vay ông Đ là 500.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định.

Đối với ông Lê Hồng T1 (chồng bà Nguyễn Thị H) quá trình giải quyết ông T1 khai không biết việc bà H vay tiền của ông Đ và ông T1 cũng không ký vào giấy vay tiền. Ông T1 không biết ai ký tên ông vào giấy vay. Về phía ông Đ khai cho bà H vay tiền yêu cầu bà H mang giấy cho ông T1 ký, sau này ông Đ mới biết không phải chữ ký của ông T1. Ông Đ không có yêu cầu gì đối với ông Lê Hồng T1 nên ông T1 không liên quan đến việc bà H vay số tiền 500.000.000đ của ông Đ. Đối với việc bà H khai bà H vay tiền của ông Đ là vay hộ cho gia đình anh Đặng Hà T và chị Bùi Thị N thì bà H phải khởi kiện đối với anh T, chị N bằng vụ án dân sự khác.

Về lãi suất chậm trả: Căn cứ khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015 tính lãi chậm trả như sau: Theo giấy vay tiền thì ngày vay là ngày 08/01/2025

thời điểm các bên hẹn trả là sau 5 ngày kể từ ngày vay tiền tức là đến ngày 13/01/2025 là thời điểm bắt đầu tính lãi chậm trả đến ngày xét xử là 05/8/2025 là 205 ngày tính lãi như sau:

$(500.000.000đ \times 10\% \times 205 \text{ ngày}) : 365 = 28.082.191 \text{ đồng}$ (hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, một trăm chín mươi một đồng). Tổng cả gốc và lãi là: 528.082.191 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, một trăm chín mươi một đồng).

[3].Về án phí : Bà [Nguyễn Thị H](#) là đối tượng người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ tiền án phí DSST bà [Nguyễn Thị H](#) phải nộp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. áp dụng: Khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463;464;466; 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông [Phạm Tuấn Đ](#) buộc bà [Nguyễn Thị H](#) phải trả cho ông [Phạm Tuấn Đ](#) số tiền là 528.082.191 đồng (năm trăm hai mươi tám triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, một trăm chín mươi một đồng). Trong đó tiền gốc là: 500.000.000 đồng và tiền lãi là: 28.082.191 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông [Phạm Tuấn Đ](#) có đơn đề nghị thi hành án nếu bà [Nguyễn Thị H](#) không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho ông [Đ](#) thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, mức lãi suất bằng ½ mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3.Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí DSST cho bà [Nguyễn Thị H](#).

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, ông [Phạm Tuấn Đ](#) và bà [Nguyễn Thị H](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/8/2025).

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực 6 Thanh hoá
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

